

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2025

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn"

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Ông Phan Tấn Lãm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Bị đơn: Ông **Vũ Duy H1**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà và ông Vũ Duy H1 chung với nhau từ năm 2010, việc sống chung do hai bên tự nguyện, không ai ép buộc, đến ngày 15 tháng 02 năm 2011 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước. Thời gian

đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, khác biệt về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân chung sống hạnh phúc không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Duy H1.

Về nuôi con: Bà và ông H1 có ba người con chung tên Vũ Duy H2, sinh ngày 05/11/2010, Vũ Thị Minh T, sinh ngày 23/9/2013, Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 26/3/2018. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi ba con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 người/tháng, tổng cộng là 6.000.000 đồng/01 tháng cho cả ba con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Duy H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không nói chuyện, chia sẻ được với nhau nên mâu thuẫn càng trầm trọng, hiện nay đã sống ly thân và nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn; giao con chung là Vũ Duy H2, sinh ngày 05/11/2010, Vũ Thị Minh T, sinh ngày 23/9/2013, Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 26/3/2018 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết thì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

Bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Vũ Duy H1, ông H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tòa án

nhân dân huyện Bù Gia Mập xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con ly hôn*”. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Vũ Duy H1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H1.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 15 tháng 02 năm 2011, đúng quy định pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Bà H trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, đời sống hôn nhân trở nên căng thẳng, mệt mỏi, không ai quan tâm đến ai. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông H1, bà H cư trú được biết vợ chồng ông H1 bà H có xảy ra mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân; đại diện thôn F xã Đ nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa bà H ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông H1 có ba con chung là Vũ Duy H2, sinh ngày 05/11/2010, Vũ Thị Minh T, sinh ngày 23/9/2013, Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 26/3/2018; khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi cả 03 con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án ông H1 không hợp tác, không có ý kiến gì về con và để bảo đảm quyền lợi, cũng như sự phát triển ổn định của con chưa thành niên, do đó, cần giao các con chung cho bà H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H có yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 người/tháng, tổng cộng là 6.000.000 đồng/01 tháng cho cả ba con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ông H1 phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; 147; 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51; 53; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn ông Vũ Duy H1.

2/ Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Duy H2, sinh ngày 05/11/2010, Vũ Thị Minh T, sinh ngày 23/9/2013, Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 26/3/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ông H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Duy H2, Vũ Thị Minh T và Vũ Thị Minh T1 số tiền 2.000.000 đồng/01 người/tháng, tổng cộng là

6.000.000 đồng/01 tháng cho cả ba con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

3/ Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008254 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Án phí cấp dưỡng sơ thẩm: Ông Vũ Duy H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND xã Đa Kia;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Ly